

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 5 - 2019

"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Oanh

Ông Nguyễn Hồng Diên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị X, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: thôn V1, xã V2, huyện B, tỉnh Hà Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trương Thị X trình bày: Chị và anh Đặng Văn Th tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 21/01/2016 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ chị X ở thôn N, xã T, huyện B. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến

năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th thường xuyên tụ tập uống rượu, đi chơi khuya và gây sự, đánh đập chị, đã nhiều lần chị và gia đình khuyên giải nhưng anh Th không nghe còn buông lời nhục mạ chị cũng như bố mẹ chị. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên anh chị đã quyết định sống ly thân từ ngày 19/02/2017 cho đến nay. Cuối năm 2017 anh Th đã chính thức chuyển về nhà bố mẹ đẻ của anh Th ở thôn V1, xã V2, huyện B sinh sống. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể hòa hợp, không có hạnh phúc nên chị Trương Thị X đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn Th. Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Đặng Huy V, sinh ngày 24/5/2016. Khi ly hôn chị X có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ 18 tuổi, lý do vì cháu còn nhỏ, hơn nữa trong thời gian anh Th bỏ đi cho đến nay, cháu V do chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị X không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Nghề nghiệp của chị X làm cắt tóc gội đầu, thời gian trước chị làm ở Hà Nội, thu nhập khoảng 6.000.000^d/ tháng. Hiện nay chị X đang chuẩn bị mở quán cắt tóc gội đầu ở tại gia đình. Chị X không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh mức thu nhập cho Tòa án. Chị X cũng chưa có nhà riêng đứng tên chủ sở hữu, hiện nay chị và con đang sống cùng bố mẹ đẻ chị X nhưng cũng có đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, vì vậy khi ly hôn không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đặng Văn Thu trình bày: Anh và chị Trương Thị X đăng ký kết hôn ngày 21/01/2016 tại UBND xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ chị X ở thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Khoảng đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau và có xảy ra đánh nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được. Cuối năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và anh Th đã chính thức chuyển về nhà bố mẹ ở thôn V1, xã V2, huyện B sinh sống. Anh chị đã sống ly được hơn 01 năm. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên anh Th nhất trí ly hôn với chị X. Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Đặng Huy V, sinh ngày 24/5/2016. Từ khi anh Th chuyển về nhà bố mẹ đẻ của anh sinh sống cho đến nay cháu V ở cùng với chị Trương Thị X, do chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên khi ly hôn anh Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Lý do vì cháu là con trai nên anh Th muốn được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Nghề nghiệp chính của anh Th là lao động tự do, cụ thể các công việc anh thường làm là chăn nuôi, trồng trọt hoặc thợ lặn sơn, thu nhập khoảng 7.000.000^d/tháng. Công việc của anh Th không làm ổn định ở một nơi, chỗ nào có việc thì anh Th làm. Hiện nay anh Th chưa có nhà riêng đứng tên chủ sở hữu,

anh đang sống chung cùng với bố mẹ đẻ của anh tại thôn V1, xã V2, huyện B. Nếu được trực tiếp nuôi con anh Th sẽ đưa cháu về nhà cho bố mẹ đẻ anh chăm sóc giúp. Anh Th không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh mức thu nhập cho Tòa án vì anh là lao động tự do. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 05/4/2019 Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải, chị Trương Thị X và anh Đặng Văn Th đã thống nhất được những nội dung sau: Về quan hệ hôn nhân, chị Trương Thị X và anh Đặng Văn Th tự nguyện Thân tình ly hôn; Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung, không có, vì vậy không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết. Tuy nhiên về con chung, chị X giữ nguyên quan điểm khi ly hôn chị X là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Huy V, sinh ngày 24/5/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con; anh Th không nhất trí và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Huy V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Tại các biên bản xác minh ngày 23/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với bố đẻ chị Trương Thị X, trưởng thôn N, xã T, cán bộ tư pháp xã T phản ánh về tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con của chị Trương Thị X và anh Đặng Văn Th như sau:

Chị Trương Thị X và anh Đặng Văn Th đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang vào ngày 21/01/2016 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ chị X ở thôn N, xã T, huyện B. Quá trình chung sống, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th lười lao động, không phụ giúp công việc gia đình và chăm sóc con cái nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không khắc phục được, đến cuối năm 2017 anh Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của anh ở thôn V1, xã V2, huyện B sinh sống, hiện nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Đặng Huy V, sinh ngày 24/5/2016. Từ khi cháu V sinh ra chủ yếu do chị X và ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Th không có sự quan tâm và giúp vợ chăm sóc con khi con còn nhỏ và ốm đau. Từ khi anh Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ cháu V do chị X chăm sóc nuôi dưỡng với sự trợ giúp của bố mẹ đẻ chị X. Hiện nay cuộc sống của cháu V rất tốt, được chăm sóc đầy đủ và cháu V đang học trường mầm non T đối diện nơi ở của chị X. Chính vì vậy, theo ý kiến của gia đình và chính quyền địa phương, nếu chị X và anh Th ly hôn nên giao con cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng sẽ có điều kiện tốt hơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là

có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trương Thị X được ly hôn anh Đặng Văn Th. Việc nuôi con: giao cháu Đặng Huy V, sinh ngày 24/5/2016 cho chị Trương Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, anh Đặng Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: nguyên đơn là chị Trương Thị X chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Trương Thị X có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn là anh Đặng Văn Th, anh Đặng Văn Th có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T, huyện B, chỗ ở hiện nay thôn V1, xã V2, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Trương Thị X có mặt tại phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn anh Đặng Văn Th vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Văn Th.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị X và anh Đặng Văn Th xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc tại thôn N, xã T, huyện B. Đến đầu năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không tu chí làm ăn, không phụ giúp công việc gia đình và chăm sóc con cái nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không khắc phục được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đến cuối năm 2017 anh Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của anh ở thôn V1, xã V2, huyện B sinh sống, anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Trương Thị X có yêu cầu xin ly hôn anh Đặng Văn Th. Tại phiên hòa giải, anh Th nhất trí ly hôn. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trương Thị X được ly hôn anh Đặng Văn Th.

[2.2] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Đặng Huy V, sinh ngày 24/5/2016. Chị Trương Thị X và anh Đặng Văn Th đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên hòa giải chị X, anh Th không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Hội đồng xét xử

thấy rằng, cháu V còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ, kể từ khi anh Th chuyển về thôn V1, xã V2, huyện B sinh sống đến nay, cháu V do chị X nuôi dưỡng và đang có điều kiện sống tốt, ổn định. Hiện cháu cũng đang đi học tại trường mầm non T đối diện nơi ở của chị X. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay cháu chưa tròn 36 tháng tuổi. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Đặng Huy V, sinh ngày 24/5/2016 cho chị Trương Thị X trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Đặng Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về chia tài sản chung*: chị Trương Thị X và anh Đặng Văn Th đều trình bày quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: nguyên đơn chị Trương Thị X chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị X được ly hôn anh Đặng Văn Th.

2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Đặng Huy V, sinh ngày 24/5/2016 cho chị Trương Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Đặng Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị X, anh Th có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Chị Trương Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0000701 ngày 27 tháng 02 năm 2019.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hải Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tuấn Vĩnh

Nguyễn Thị Oanh Nguyễn Hồng Diệm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đông Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh

Nguyễn Đàm Thyên Nguyễn Hồng Diệm

Hà Tuấn Vĩnh

